

### PHẦN 3: DI-LẶC

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc nói kệ hỏi Đức Thế Tôn:

*Vốn không đường đi  
Nhưng có luân chuyển  
Như Lai không thể  
Trụ đạo Nhất thiết  
Phi đạo thấy đạo  
Đạo thấy phi đạo.*

Phật nói:

–Thiện nam! Phi đạo là không sinh không diệt, không trụ, không phải trí, cảnh giới của trí, sáng, tối, thường, đoạn, thiện, ác, sắc, ấm, thức ấm, đó là tánh thật, tánh pháp nơi tất cả hành, chân thật. Trong đạo đó Như Lai chuyển bánh xe pháp, nhưng không tham chấp các đạo, chúng sinh nào trong đạo thấy là phi đạo, phi đạo thấy là đạo thì không thể biết đạo, phi đạo, ba đạo. Như Lai phân biệt giảng giải tất cả để đoạn chấp đạo. Thiện nam! Từ trong không đạo Như Lai chuyển xe pháp, trừ ba đạo của chúng sinh. Ba đạo là phiền não, khổ, nghiệp. Nghiệp chính là hành hữu; phiền não chính là vô minh, ái, thủ; khổ tức là thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, sinh già chết. Vì sao có ba đạo? Từ tiếp xúc mà có. Thiện nam! Mắt thấy sắc khởi tâm tham ái. Ái chính là vô minh, từ ái tạo nghiệp nên gọi là hành; chuyên tâm niệm là thức; thức cùng sắc hành là danh sắc; sáu xứ khởi tham là lục nhập; từ lục nhập cầu thọ là xúc. Tham chấp tâm là ái; cầu các pháp là thủ; sinh khởi các pháp là hữu; liên tục không đoạn là sinh; tuần tự đoạn diệt là chết; từ sinh, chết có khổ đau là não. Cứ thế từ thức khởi tham cũng vậy. Mười hai nhân duyên đó có đủ nơi một niệm trong mỗi người. Khi sinh khởi, nó có ba loại: Nhân, vật, đạo. Tỳ-kheo hành pháp, quán sát tất cả hành tướng của tâm ái, quán: Tâm ái chính là vô minh. Thức của vô minh sinh khởi hai thứ hành, thức. Thức có hai: Danh, sắc. Danh sắc có hai: Không trụ, tạo tác lục nhập. Lục nhập có hai: Không chán dục, sinh khởi xúc. Xúc có hai: Sinh khởi thọ, cầu thọ. Thọ có hai: Thọ khổ vui, sinh tham ái. Ái có hai: Trói buộc chặt, tìm thủ. Thủ có hai: Tham, cầu hữu. Hữu có hai: Thích trụ, khởi sinh. Sinh có hai: Đưa đến già, khổ. Già có hai: Diệt sự trẻ khỏe, nhân của chết. Chết có hai: Hoại mạng sống, khổ vì xa lìa người thân yêu. Đó là nhân sinh khởi. Thế nào là sinh khởi vật? Tỳ-kheo hành pháp, quán các pháp sinh,

diệt. Kiêu-trần-như! Thế nào là sinh khởi đạo? Tỳ-kheo thấy đạo có hai: Hành hành, hạnh tuệ.

Kiêu-trần-như! Ông có biết về hạnh hành và hạnh tuệ không?

–Không, thưa Thế Tôn! Xin Như Lai phân biệt chỉ dạy để Tỳ-kheo tu quán mười hai nhân duyên đạt trí tuệ, đoạn trừ phiền não, thực hành đúng pháp.

Đức Phật lại bảo Đồng tử Bảo Tràng:

–Thiện nam! Ông có biết về hơi thở ra vào không?

–Không, thưa Thế Tôn!

–Thiện nam! Tỳ-kheo hành pháp quán sát vô minh cho đến... già chết. Thế nào là quán vô minh? Quán thân trung ấm, tham ái nơi cha mẹ. Vì ái nên có bốn đại hòa hợp, hai thứ tinh huyết hợp thành một giọt lớn bằng hạt đậu được gọi là ca-la-la. Ca-la-la có ba: Mạng, thức, hơi ấm. Đó là quả báo từ nghiệp duyên quá khứ, không có người tạo, nhận hơi thở đầu tiên ra vào. Đó là vô minh. Hơi thở ra vào của Ca-la-la có hai: Tùy hơi thở của người mẹ, bảy ngày thay đổi một lần, hơi thở ra vào gọi là thọ mạng. Đó là gió (phong); không hôi, thối là hơi ấm. Ý chính gọi là thức. Thiện nam! Ái muốn đạt quả Bích-chi-phật thì nên quán mười hai nhân duyên như thế, sau quán ba thọ, năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới. Quán như thế nào? Tùy tâm niệm quán hơi thở ra vào, quán da thịt gân cốt tủy não bên trong thân như mây trong hư không. Chất hơi trong thân cũng thế, có lên, xuống, đầy thiếu. Vì thế hơi thở ra vào được gọi là sự hành khởi của thân. Hơi thở ra vào có từ giác quán là sự hành khởi của ý; hòa hợp tạo nên tiếng nói là sự hành khởi của miệng. Từ ba sự hành khởi ấy tạo nên thức. Từ thức có bốn ấm và sắc ấm gọi là danh sắc. Năm ấm tạo nên sáu xứ gọi là lục nhập. Tâm, cảnh hòa hợp là xúc. Vì xúc nên nghĩ về sắc pháp là thọ; tham chấp sắc pháp là xứ. Vì ái nên tìm kiếm khắp nơi là thủ. Từ thủ thọ thân sau là hữu, có hữu nên có sinh già chết khổ não. Đó là cây lớn của năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, mười hai duyên. Vì thế, từ hơi thở ra vào dẫn đến phiền não khổ đau, nên khi thọ sinh phàm phu đã bị trói buộc trong phiền não, lúc chết cũng thế, hoàn toàn không có sự tự tại của thân, tâm, không đạt Tam-muội, không trừ hết lậu hoặc. Tỳ-kheo quán hơi thở ra vào như gió trong hư không, không có ngã và sở hữu của ngã, không có người tạo, nhận, do duyên sinh diệt, không tướng, vật, giác quán. Hơi thở của chúng sinh cũng

vậy, bốn đại hòa hợp sinh Ca-la-la, ra vào từ chín lỗ cho đến chín vạn chín ngàn lỗ, không thọ nhận. Từ hơi thở ra vào trong thân thể mà có vô minh già chết khổ não.

Thiện nam! Như trong hư không không có vật, không ngã. Hơi thở ra vào, đất nước lửa gió, thọ mạng, hơi ấm, thức, vô minh già chết cũng thế. Từ trong các pháp như hư không lại chấp ấm, nhập, giới. Vì thế phàm phu cứ mãi bị luân hồi sinh tử. Tỳ-kheo hành pháp quán hơi thở lạnh thì toàn thân đều lạnh, hơi thở nóng thì toàn thân đều nóng. Thân này tùy ý, tùy hơi thở. Nếu khi quán sự lạnh mà không đạt thiền, không nhập định thì sẽ bị đọa vào địa ngục lạnh. Nếu khi quán sự nóng mà không đạt được thiền, không nhập định thì sẽ bị đọa vào địa ngục nóng. Quán hơi thở lạnh nóng sẽ đạt chánh đạo. Tỳ-kheo hành pháp thật quán về vô minh già chết, tâm không điên đảo. Đó là Đà-la-ni Tịnh mục.

Thiện nam! Thọ trì Đà-la-ni này là thật quán hơi thở ra vào.

Lúc đó Bồ-tát Bảo Tràng bạch Phật:

–Thế Tôn! Cảnh giới của chư Phật thật không thể nghĩ bàn, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể hiểu được.

Tứ Thiên vương bạch Phật:

–Thế Tôn! Nơi nào có kinh này truyền bá chúng con sẽ bảo hộ, diệt trừ mọi việc ác.

M